TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 31 /2021/DS-ST
Ngày 01 / 07/2021.
"*V/v:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản *".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
- Các Hội thẩm nhân dân:
[1]. Ông Nguyễn Mạnh Dũng
[2]. Ông Nguyễn Quang Liêu
- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/ DS-ST ngày 14 tháng 1 năm 2021về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa ra xét xử số 37 /2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đinh Th H; sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ : Thôn 2, xã Th Nh, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: chị Triệu Th Ch; sinh năm 1981 (vắng mặt)
anh Linh V O ; sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 5, xã Ph S, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/1/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/10/2019 nguyên đơn có cho cô Triệu Th Ch vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay khi nào yêu cầu trả thì báo trước một tháng, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/1 tháng, khi vay có làm giấy tờ viết tay, các bên có ký nhận.

Ngày 22/11/2019 bị đơn vay tiếp số tiền 520.000.000đ, nội dung thỏa thuận cũng như trên.

Khi có nhu cầu đòi lại tiền, tôi báo trước một tháng cho cô Chuyền biết việc trả lại tiền cô Chuyền đồng ý và hứa rất nhiều lần nhưng đến nay vẫn không trả.

Khi vay tiền thì mình cô Chuyền vay tiền nhưng cô Chuyền vay về làm kinh tế gia đình, vì vậy tôi yêu cầu cô Chuyền cùng chồng là anh Linh V O liên đời trả toàn bộ số tiền gốc đã vay, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn trình bày: Tổng số nợ 720.000.000đ là đúng, lãi suất thỏa thuận 2.000đ/1 ngày/1 triệu đồng.

Khoản tiền vay đã trả lãi được 10.000.000đ, khoản tiền vay 520.000.000đ đã trả lãi được 120.000.000đ.

Nay bị đơn đồng ý trả gốc nhưng xin trả dần, không xác định thời hạn.

Bị đơn anh Linh V O trình bày : Đồng ý liên đới trả nợ nhưng xin trả dần, không xác định thời hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và đơn phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về tổng số tiền bị đơn đã vay vào ngày 14/10/2019 và ngày 22/11/2019, tổng cộng số tiền đã vay 720.000.000đ bị đơn thừa nhận là đúng, nguyên đơn có báo trước thời hạn trả nợ, có đòi nhiều lần, đến nay chúng tôi chưa trả được.

Như vậy đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn , quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn chị Đinh Th H số tiền gốc đã vay 720.000.000đ.

Khi vay tiền mặc dù chỉ mình chị Triệu Th Ch đứng ra vay, nhưng mục đích vay làm kinh tế gia đình, anh Linh V O là chồng cùng đồng ý liên đới trả nợ, vì vậy chị Triệu Th Ch và anh Linh V O phải liên đới trả nợ cho nguyên đơn.

Về tiền lãi: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định, tổng số tiền có nghĩa vụ phải trả 720.000.000đ nên tiền án phí là :

20.000.000đ + (320.000.000đ x 4%) = 32.800.000đ.

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.400.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Triệu Th Ch anh Linh V O phải liên đới trả cho nguyên đơn chị Đinh Th H số tiền gốc 720.000.000đ.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn chị Triệu Th Ch anh Linh V O phải liên đới nộp tiền án phí DSST là 32.800.000đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.400.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015957 ngày 14/1/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến